

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN BẢO HIỂM DBV**
Số: 17/2026/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

V/v: Giao quyền, phân công nhiệm vụ cho từng người đại diện theo pháp luật

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẢO HIỂM DBV

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Tờ trình số 883/2026/TT-DBV ngày 10/7/2026 của Phó chủ tịch;
- Căn cứ ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị (HĐQT) giao quyền, phân công nhiệm vụ cho từng người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV theo thông tin chi tiết nêu tại các phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế cho Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐQT ngày 28/8/2025 của HĐQT và thay thế cho toàn bộ các nghị quyết, quyết định về việc phân cấp, ủy quyền, phân công nhiệm vụ của HĐQT đã ban hành.

Nội dung quy định tại Mục C.II.1, Phụ lục 02 của Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2027.

Điều 3. Các thành viên HĐQT, Ban Điều hành, các cá nhân và đơn vị có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TV HĐQT, BKS
- Lưu: PC, ĐMCL

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Tuấn Dũng



PHỤ LỤC 01
NỘI DUNG GIAO QUYỀN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
CHO TỪNG NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐQT ngày 14/9/2026
của HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí pháp lý của những người được ủy quyền/giao thực hiện

1. Căn cứ theo quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV, Công ty có 03 người đại diện theo pháp luật, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị (HĐQT) bầu, là đại diện của Công ty trước bên thứ ba trong các lĩnh vực, công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế/quy định quản lý nội bộ khác và theo sự phân công của HĐQT tại Nghị quyết này, văn bản khác có liên quan.

3. Phó Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu. HĐQT bổ nhiệm một trong các Phó chủ tịch HĐQT làm người đại diện theo pháp luật của Công ty, đại diện của Công ty trước bên thứ ba trong các lĩnh vực, công việc thuộc thẩm quyền của Phó chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế/quy định quản lý nội bộ khác và theo sự phân công của HĐQT tại Nghị quyết này, văn bản khác có liên quan.

4. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là đại diện của Công ty trước bên thứ ba trong các lĩnh vực, công việc thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế/quy định quản lý nội bộ khác và theo sự phân công của HĐQT tại Nghị quyết này, văn bản khác có liên quan.

5. Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Công ty, trước HĐQT và trước pháp luật về các công việc do mình thực hiện.

CHƯƠNG II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA TỪNG NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT thực hiện các công việc sau:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và các quy chế, quy định, văn bản khác trên cơ sở đã được ĐHĐCĐ, HĐQT phê duyệt/thông qua; ký các hợp đồng, giao dịch và các văn bản khác của Công ty trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được ĐHĐCĐ, HĐQT giao ủy quyền, phân công nhiệm vụ;

g) Thực hiện các công việc khác được HĐQT phân công, giao nhiệm vụ, ủy quyền theo thông tin chi tiết nêu tại Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết này.

2. Chủ tịch HĐQT giữ vai trò giám sát, định hướng, bảo đảm quản trị minh bạch, hiệu quả; không trực tiếp tham gia điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phó chủ tịch HĐQT

1. Phó chủ tịch HĐQT thực hiện các công việc sau:

a) Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT trong việc tổ chức, điều phối hoạt động của HĐQT; thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐQT hoặc HĐQT phân công;

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ trong trường hợp quy định tại Khoản 4, Điều 29 Điều lệ;

c) Tham gia xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển, chính sách quản trị, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT, trong phạm vi được giao;

d) Phối hợp với Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành trong tổ chức triển khai hoạt động của Công ty; có quyền yêu cầu cung cấp thông tin và báo cáo liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách;

e) Điều hành, quản lý, quyết định các công việc liên quan đến hoạt động vận hành, quản trị phát sinh tại trụ sở chính và các đơn vị thành viên (là các chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc có quy mô tương đương khác) của Công ty và các công việc được HĐQT giao quyền, phân công nhiệm vụ theo Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết này;

f) Ký các hợp đồng, giao dịch và các văn bản khác của Công ty trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được ĐHĐCĐ, HĐQT giao quyền, phân công nhiệm vụ;

g) Quản lý, phụ trách điều hành các Phòng/Ban được phân công theo quy định tại Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết này;

h) Tham gia các Hội đồng theo quy định tại Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết này.

2. Các lĩnh vực mà Phó chủ tịch HĐQT phụ trách gồm:

a) Hành chính – tổ chức – nhân sự

b) Pháp chế – tuân thủ – quản trị rủi ro

c) Công nghệ thông tin – chuyển đổi số

d) Truyền thông – thương hiệu – văn hóa doanh nghiệp

e) Tài chính – kế hoạch - kế toán – đầu tư - quản lý tài sản

f) Công bố thông tin

g) Quản lý cổ đông

h) Các lĩnh vực khác thuộc về công việc quản trị, vận hành phát sinh theo nhu cầu hoạt động tại từng thời kỳ của Công ty và các lĩnh vực không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc.

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc thực hiện các công việc sau:

a) Điều hành, quản lý, quyết định các công việc liên quan đến hoạt động kinh doanh và nghiệp vụ bảo hiểm phát sinh tại trụ sở chính và đơn vị thành viên của Công ty;

b) Các công việc khác theo phân công, giao nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết này;

c) Ký các hợp đồng, giao dịch và các văn bản khác của Công ty trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được ĐHĐCĐ, HĐQT giao quyền, phân công nhiệm vụ;

d) Quản lý, phụ trách điều hành các Phòng/Ban được phân công theo quy định tại Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết này.

e) Tham gia các Hội đồng theo quy định tại Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết này.

2. Các lĩnh vực mà Tổng giám đốc phụ trách gồm:

a) Kinh doanh, khai thác bảo hiểm;

- b) Nghiệp vụ bảo hiểm;
- c) Bồi thường;
- d) Quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ sau bán hàng;
- e) Các lĩnh vực khác thuộc về kinh doanh, nghiệp vụ bảo hiểm phát sinh theo nhu cầu hoạt động, kinh doanh tại từng thời kỳ của Công ty.

Điều 5. Trách nhiệm của những người đại diện theo pháp luật

Khi thực hiện các công việc thuộc nhiệm vụ của mình, Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc có trách nhiệm sau:

- a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy định quản lý nội bộ khác của Công ty;
- b) Thực hiện công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình;
- c) Chịu trách nhiệm đối với các công việc mà mình thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các công việc do Phòng/Ban được phân công phụ trách thực hiện.
- d) Báo cáo HĐQT trong trường hợp tạm ngừng làm việc, tạm ngừng đảm nhiệm chức vụ, công việc được giao;
- e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ, các quy định quản trị nội bộ của Công ty.

Điều 6. Ủy quyền cho nhân sự cấp dưới thực hiện công việc

1. Trong phạm vi trách nhiệm của mình, Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc được toàn quyền quyết định, tự mình hoặc phân công nhân sự cấp dưới tại Phòng/Ban phụ trách thực hiện công việc.

2. Việc ủy quyền cho cấp dưới phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ khác của Công ty.

3. Người ủy quyền chịu trách nhiệm về các công việc do Người được ủy quyền thực hiện trước Công ty và trước pháp luật.

Điều 7. Ủy quyền trong trường hợp Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam

1. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt tại Việt Nam thì thực hiện ủy quyền theo quy định tại Khoản 4, Điều 29 của Điều lệ.

2. Trường hợp Phó chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc vắng mặt tại Việt Nam thì thực hiện ủy quyền bằng văn bản cho Người đại diện theo pháp luật còn lại hoặc cho người khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong thời gian vắng mặt.

3. Người ủy quyền chịu trách nhiệm trước Công ty và trước pháp luật về công việc do Người được ủy quyền thực hiện.

CHƯƠNG III THI HÀNH

Điều 8. Báo cáo thực hiện

Định kỳ tại cuộc họp hàng quý của HĐQT hoặc theo yêu cầu đột xuất của HĐQT, những người được HĐQT giao quyền, phân công nhiệm vụ có trách nhiệm báo cáo HĐQT về các công việc thực hiện, các vướng mắc cần tháo gỡ và các nội dung khác theo yêu cầu.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Phụ lục 01 này là một phần không tách rời của Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐQT ngày 14/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV.

2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Phụ lục này do Hội đồng quản trị quyết định.

Phụ lục 02: Bảng giao quyền, phân công nhiệm vụ đối với từng người đại diện pháp luật
(Đính kèm Nghị quyết số: 17/2026/NQ-HĐQT ngày 14/9/2026 của HĐQT)

STT	CÔNG VIỆC	Ủy quyền/Phân công nhiệm vụ			
		HĐQT	Chủ tịch HĐQT	Phó Chủ tịch HĐQT	Tổng Giám đốc
A. Công việc đại diện theo pháp luật của Chủ tịch HĐQT					
I	Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;		x		
II	Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị		x		
III	Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;		x		
IV	Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;		x		
V	Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;		x		
VI	Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.		x		
B. Công việc quản trị và vận hành					
I	Cơ cấu tổ chức				
1	Thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty	x			
2	Thay đổi cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính	x			
3	Thành lập, sáp nhập, giải thể và thay đổi cơ cấu tổ chức của các Ban, Trung tâm tại Trụ sở chính			x	
4	Thay đổi cơ cấu tổ chức của các đơn vị thành viên			x	
5	Thành lập các Chi nhánh/ Văn phòng đại diện	x			
6	Thành lập PKD khu vực của đơn vị thành viên				x
II	Nhân sự				
1	Phê duyệt định biên lao động hàng năm			x	
2	Quyết định việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, chấm dứt hợp đồng lao động đối với các chức danh sau:				
2.1	Tổng giám đốc	x			
2.2	Kế toán trưởng/Phó Tổng Giám đốc	x			
2.3	Thư ký công ty	x			
2.4	Giám đốc Ban/ Phó Giám đốc phụ trách Ban tại Trụ sở chính/ Giám đốc Đơn vị thành viên		x		
2.5	Phó giám đốc Ban và chức danh tương đương tại Trụ sở chính/ Phó giám đốc đơn vị trực thuộc			x	
2.6	Người phụ trách quản trị hoạt động Công ty			x	
2.7	Chuyên gia tính toán			x	
2.8	Trưởng văn phòng khu vực				x
2.9	Trưởng, Phó phòng và Chức danh tương đương tại Trụ sở chính				x
2.10	Trưởng, phó Phòng và các chức danh tương đương tại đơn vị thành viên				x

STT	CÔNG VIỆC	Ủy quyền/Phân công nhiệm vụ			
		HĐQT	Chủ tịch HĐQT	Phó Chủ tịch HĐQT	Tổng Giám đốc
2.11	Cử đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương góp vốn			X	
2.12	Người lao động tại Trụ sở chính				X
2.13	Các chức danh quản lý khác tại Trụ sở chính			X	
2.14	Các chức danh quản lý khác, người lao động tại đơn vị thành viên				X
3	Phê duyệt kế hoạch lương hàng năm			X	
4	Xếp lương, điều chỉnh lương/thu nhập của các chức danh thuộc thẩm quyền tuyển dụng, bổ nhiệm		X	X	X
5	Phê duyệt kế hoạch và ngân sách đào tạo hàng năm			X	
III	Đầu tư				
1	Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, trừ công việc quy định tại Mục III.4	X			
2	Quyết định hạn mức đầu tư tài chính hàng năm đối với từng lĩnh vực đầu tư	X			
3	Quyết định đầu tư tiền gửi theo tiêu chí ngân hàng và hạn mức đã được HĐQT phê duyệt			X	
4	Quyết định ngân sách đầu tư cổ phiếu niêm yết trong năm theo phê duyệt của HĐQT:				
4.1	<i>Trên 30 tỷ/1 mã cổ phiếu</i>	X			
4.2	<i>Dưới 30 tỷ/1 mã cổ phiếu</i>			X	
IV	Tài chính				
1	Quyết định xử lý nợ				
1.1	Khoản nợ có giá trị từ 100 triệu đồng đến 35% tổng tài sản Công ty theo BCTC gần nhất	X			
1.2	Khoản nợ có giá trị dưới 100 triệu đồng			X	
2	Quyết định đầu tư tài sản cố định:				
2.1	Tổng mức đầu tư từ 1 tỷ đồng đến 35% tổng tài sản của Công ty theo BCTC gần nhất	X			
2.2	Tổng mức đầu tư dưới 1 tỷ đồng			X	
3	Thanh lý tài sản				
3.1	Quyết định thanh lý tài sản				
	<i>Đối với tài sản có nguyên giá từ 1 tỷ đồng trở lên</i>	X			
	<i>Đối với tài sản có nguyên giá dưới 1 tỷ đồng</i>			X	
3.2	Quyết định thanh lý tài sản thu hồi sau bồi thường				
	<i>Đối với tài sản giá trị thu hồi dự kiến từ 3 tỷ đồng trở lên</i>			X	
	<i>Đối với tài sản có giá trị thu hồi dự kiến dưới 3 tỷ đồng</i>				X
4	Quyết định chi phí bồi thường:				
4.1	Có giá trị giữ lại lớn hơn Mức trách nhiệm giữ lại đã được HĐQT phê duyệt	X			
4.2	Có giá trị giữ lại bằng hoặc thấp hơn Mức trách nhiệm giữ lại đã được HĐQT phê duyệt				X

G. P.
CỔ
T. N. I.

STT	CÔNG VIỆC	Ủy quyền/Phân công nhiệm vụ			
		HĐQT	Chủ tịch HĐQT	Phó Chủ tịch HĐQT	Tổng Giám đốc
5	Phê duyệt chi phí/cơ chế kinh doanh				X
6	Chi phí vận hành (chi quản lí, tiền lương) thuộc kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt			X	
V	Kế toán				
1	Đúng tên chủ tài khoản ngân hàng của Công ty tại các tổ chức tín dụng				X
2	Ký các chứng từ/văn bản để giao dịch với các đối tác			X	X
VI	Quản lý cổ đông				
1	Ký giấy chứng nhận sở hữu cổ phần			X	
2	Triển khai, thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương			X	
3	Ký các báo cáo, văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động quản lý cổ đông			X	
4	Giải đáp vướng mắc, đề nghị của các cổ đông/nhà đầu tư			X	
5	Thực hiện các công việc khác có liên quan đến hoạt động quản lý cổ đông của Công ty			X	
VII	Thực hiện công bố thông tin			X	
C. Kinh doanh và nghiệp vụ bảo hiểm					
I	Kinh doanh				
1	Quyết định chiến lược của Công ty	X			
2	Quyết định kế hoạch trung hạn	X			
3	Quyết định kế hoạch kinh doanh hàng năm (bao gồm doanh thu, lợi nhuận, toàn bộ chi phí kinh doanh + chi phí vận hành....)	X			
4	Điều chỉnh tăng tổng định mức chi phí kinh doanh vượt quá mục C.I.3	X			
	Quyết định các chi phí liên quan đến vận hành nằm trong kế hoạch kinh doanh đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.			X	
5	Phê duyệt các chương trình thúc đẩy kinh doanh nằm ngoài mục C.I.3				
5.1	Chi phí > 2 tỷ/ chương trình hoặc > 3 tỷ/năm	X			
5.2	Chi phí từ 1 tỷ/ chương trình đến 2 tỷ/chương trình và không quá 3 tỷ/ năm			X	
5.3	Chi phí <1 tỷ/chương trình và < 2 tỷ 1 năm				X
6	Điều chỉnh tăng tổng định mức chi phí vận hành vượt quá so với mục C.I.3				
6.1	Chi phí phát sinh trong tháng (năm ngoài mục C.I.3) > 1 tỷ/ giao dịch hoặc tổng chi vượt phát sinh trong năm > 6 tỷ đồng/năm	X			
6.2	Chi phí phát sinh trong tháng (năm ngoài mục C.I.3) từ 1 tỷ/ giao dịch trở xuống và tổng chi vượt phát sinh không quá 6 tỷ đồng/năm			X	

CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ VÀ TƯ VẤN

STT	CÔNG VIỆC	Ủy quyền/Phân công nhiệm vụ			
		HĐQT	Chủ tịch HĐQT	Phó Chủ tịch HĐQT	Tổng Giám đốc
7	Điều chỉnh kế hoạch chi tiết, các chỉ tiêu doanh thu/lợi nhuận của các đơn vị trực thuộc			x	
8	Điều chuyển Doanh thu nội bộ (phân bổ doanh thu nội bộ)				x
9	Quyết định các vấn đề liên quan đến khai thác, kinh doanh bảo hiểm của Công ty				x
10	Quyết định các vấn đề liên quan đến bồi thường với số tiền thuộc trách nhiệm giữ lại nhỏ hơn hoặc bằng với mức trách nhiệm giữ lại thuần của từng nghiệp vụ đã được HĐQT phê duyệt.				x
11	Quản lý, quyết định và thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ sau bán hàng				x
12	Giám sát, thực hiện kế hoạch kinh doanh đối với các Ban tại trụ sở chính, đơn vị trực thuộc				x
13	Quyết định các chương trình thúc đẩy kinh doanh nằm trong kế hoạch kinh doanh đã được Hội đồng quản trị phê duyệt				x
II	Nghiệp vụ bảo hiểm				
1	Phê duyệt nguyên tắc, cấu trúc tổng thể và các ngưỡng rủi ro của chương trình tái bảo hiểm hàng năm	x			
2	Quyết định mức giữ lại đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm ngoài chương trình tái bảo hiểm hàng năm	x			
3	Tổ chức đàm phán, triển khai và điều chỉnh kỹ thuật trong phạm vi chương trình tái bảo hiểm đã được phê duyệt và quyết định các vấn đề khác về chuyên môn, nghiệp vụ bảo hiểm				x
D. Đơn vị phụ trách điều hành					
1	Ban Đổi mới chiến lược		x		
2	Các ban thuộc khối vận hành, bao gồm:			x	
2.1	Ban Pháp chế và Kiểm soát nội bộ;				
2.2	Ban Đầu tư;				
2.3	Ban Tổ chức nhân sự;				
2.4	Ban Phát triển ứng dụng;				
2.5	Ban Vận hành công nghệ thông tin;				
2.6	Ban Kế hoạch;				
2.7	Ban Tài chính kế toán;				
2.8	Văn phòng Công ty;				
2.9	Ban Marketing;				
2.10	Các phòng/ban khác thuộc hoạt động quản trị, vận hành phát sinh theo nhu cầu hoạt động tại trụ sở chính của Công ty.				
3	Các ban thuộc khối kinh doanh, nghiệp vụ và bồi thường, bao gồm:				x
3.1	Ban Phát triển đối tác;				

STT	CÔNG VIỆC	Ủy quyền/Phân công nhiệm vụ			
		HĐQT	Chủ tịch HĐQT	Phó Chủ tịch HĐQT	Tổng Giám đốc
3.2	Ban Ngân hàng và tổ chức tài chính;				
3.3	Ban Showroom;				
3.4	Ban Khách hàng tổ chức;				
3.5	Ban Dự án;				
3.6	Ban Quốc phòng;				
3.7	Ban Quản trị & vận hành mạng lưới;				
3.8	Ban Bảo hiểm xe cơ giới;				
3.9	Ban Bảo hiểm sức khỏe;				
3.10	Ban Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật & hàng hải;				
3.11	Ban Tái bảo hiểm;				
3.12	Ban Giám định bồi thường xe cơ giới;				
3.13	Văn phòng đại diện GĐBT miền Bắc;				
3.14	Văn phòng đại diện GĐBT miền Nam;				
3.15	Ban Bồi thường bảo hiểm sức khỏe;				
3.16	Trung tâm bồi thường BHSK miền Bắc;				
3.17	Trung tâm bồi thường BHSK miền Nam;				
3.18	Trung tâm dịch vụ khách hàng (Call Center);				
3.19	Các phòng/ban khác thực hiện chức năng kinh doanh và/hoặc nghiệp vụ phát sinh theo nhu cầu hoạt động tại trụ sở chính của Công ty				
E. Các hội đồng tham gia					
I	Hội đồng thi đua - khen thưởng - kỷ luật			X	X
II	Hội đồng tiền lương			X	X
III	Hội đồng đầu tư			X	
IV	Hội đồng bồi thường				X
V	Các Hội đồng khác được thành lập theo nhu cầu quản trị, vận hành của Công ty trong quá trình hoạt động.			X	
VI	Các Hội đồng khác được thành lập theo nhu cầu kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động				X

